

Số: 732 /TTr-UBND

An Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thù lao đối với người không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù, có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; theo yêu cầu nội dung, chương trình kỳ họp lần thứ 18 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX nhiệm kỳ 2016 - 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết “Quy định chế độ thù lao đối với người không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù, có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang” với các nội dung, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý của Trung ương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Kết luận số 58-KL/TW ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Ban Bí thư về độ tuổi tham gia công tác hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội;

Căn cứ Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ về việc Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

2. Căn cứ thực trạng tại địa phương

Thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh An Giang quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp thuộc tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 54/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 về việc ban hành Quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp thuộc tỉnh An Giang, theo đó quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã như sau: xã loại 1 bố trí không quá 22 người, xã loại 2 bố trí không quá 20 người, xã loại 3 bố trí không quá 19 người. Đồng thời, tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 54/2010/QĐ-UBND có nêu những người hoạt động không chuyên trách cấp xã bao gồm 20 chức danh, trong đó có cơ cấu 02 Chức danh Chủ tịch Người Cao tuổi và Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ cấp xã, hưởng phụ cấp bằng **1,50** lần mức lương cơ sở.

Hiện nay, thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 quy định số lượng, chức danh và một số chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang thay thế Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND. Theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã giảm bình quân từ 8 - 9 người/xã, cụ thể như sau: xã loại 1 bố trí không quá 14 người, xã loại 2 bố trí không quá 12 người, xã loại 3 bố trí không quá 10 người. Đồng thời, tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND có nêu những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, trong đó có giảm 02 chức danh người hoạt động không chuyên trách gồm Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội người cao tuổi. Như vậy, khi Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2020 đến nay, thì 02 chức danh trên không còn được hưởng phụ cấp theo chức danh những người hoạt động không chuyên trách. Vì vậy, phải xem xét cho hưởng chế độ theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

Theo Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg quy định thù lao **đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu** tại các hội đặc thù có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn không quá **1,50** lần mức lương tối thiểu chung, đối với **người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại** do hội quy định cụ thể mức thù lao hàng tháng đảm bảo tương quan, nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với Điều lệ hoạt động của hội.

Thực trạng trên địa bàn tỉnh An Giang, đa phần người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội đặc thù có phạm vi hoạt động ở xã, phường, thị trấn **không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu**, nên không thể hưởng mức thù lao theo quy định; trong khi chức vụ, chức năng, nhiệm vụ công việc (Chủ tịch hội, Phó Chủ tịch hội) của những người này là như nhau, nên chưa đảm bảo tính công bằng.

Qua tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân 11 huyện, thị xã, thành phố, số người giữ chức danh lãnh đạo tại các hội có tính chất đặc thù ở xã, phường, thị trấn, cụ thể như sau:

- Hội Chữ Thập đỏ:

+ Chủ tịch hội đang công tác 136 người (trong đó: không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu 101 người chiếm 75%; đã nghỉ hưu 34 người chiếm 25%).

+ Phó Chủ tịch hội đang công tác 145 người (không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu 95 người chiếm 65,52%; đã nghỉ hưu 50 người chiếm 34,48%).

- Hội Người cao tuổi:

+ Chủ tịch hội đang công tác 136 người (trong đó: không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu 75 người chiếm 55,15%; đã nghỉ hưu 61 người chiếm 44,85%).

+ Phó Chủ tịch hội đang công tác 117 người (không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu 51 người chiếm 43,59%; đã nghỉ hưu 66 người chiếm 56,41%).

Theo khoản 2 Điều 7 Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ về việc Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có quy định: “Chế độ, chính sách đối với những người công tác tại hội không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo **thỏa thuận** giữa hội với người công tác tại hội, bảo đảm tương quan trong nội bộ hội và theo quy định của Bộ luật Lao động, quy định pháp luật có liên quan”. Việc áp dụng quy định này để xem xét hỗ trợ thù lao đối với **những người không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu** giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội đặc thù cấp xã là phù hợp quy định. Tuy nhiên, do quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 03/2013/TT-BNV không nêu cụ thể mức hỗ trợ mà cho phép “thực hiện thỏa thuận” sẽ dẫn đến cùng đối tượng, vị trí, nhiệm vụ như nhau nhưng chế độ chính sách thì có thể khác nhau. Để khắc phục điều đó, UBND tỉnh vận dụng mức thù lao quy định tại Điều 1 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thực hiện để đảm bảo tính thống nhất, công bằng.

3. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết

Trên cơ sở khảo sát tình hình thực tế tại địa phương, báo cáo đánh giá tác động và tổng hợp tiếp thu ý kiến từ các Sở, Ban ngành, tổ chức hội có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (cơ quan trực tiếp quản lý đối tượng chịu sự tác động của chính sách), nhận thấy đa phần người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội đặc thù cấp xã không phải là đối tượng đã nghỉ hưu. Nên hiện nay các đối tượng này không được hưởng chế độ thù lao theo quy định. Nếu thực trạng này không kịp thời được khắc phục thì sẽ khó giữ họ tiếp tục công tác lâu dài trong thời gian tới. Vì vậy, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét **ban hành Nghị quyết** để có cơ sở pháp lý hỗ trợ thù lao cho **người không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu** giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, nhằm giải quyết những bức xúc của địa phương hiện nay là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

- Đảm bảo hỗ trợ kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù theo quy định.

- Việc ban hành Nghị quyết góp phần tạo sự công bằng trong thụ hưởng thù lao đối với những người không phải là đối tượng đã nghỉ hưu và những người đã nghỉ hưu tham gia công tác giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù ở cấp xã.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các hội đặc thù có phạm vi hoạt động ở xã, phường, thị trấn trong tình hoạt động có hiệu quả, tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cơ quan chủ trì đã xây dựng dự thảo văn bản và lấy ý kiến rộng rãi đối tượng điều chỉnh trực tiếp tại địa phương và các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện, các hội có liên quan; sau đó tổng hợp tiếp thu ý kiến đóng góp. Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo đánh giá tác động của chính sách đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết có 03 điều, cụ thể:

Điều 1. Quy định chế độ thù lao đối với **người không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu** giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù, có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ thù lao được ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thời gian Nghị quyết có hiệu lực.

2. Cơ sở đề xuất

- Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội quy định:

“Điều 38. Nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh

4. Xem xét hỗ trợ đối với các hội có phạm vi hoạt động tại địa phương”.

- Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ về việc Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quy định:

“2. Chế độ, chính sách đối với những người công tác tại hội không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 03/2013/TT-BNV thực hiện theo thỏa thuận giữa hội với người công tác tại hội, bảo đảm tương quan trong nội bộ hội và theo quy định của Bộ luật Lao động, quy định pháp luật có liên quan”.

- Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù quy định:

“2. Đối với các hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi địa phương, căn cứ quy định về cơ sở xác định hội có tính chất đặc thù tại Điều 1 Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 nêu trên của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ nội dung và quy trình bảo đảm, hỗ trợ kinh phí đối với hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước quy định tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể việc phân cấp bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương đối với các hội có tính chất đặc thù thuộc phạm vi quản lý”.

- Điểm d khoản 1 Điều 2 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội quy định:

“d) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn: Không quá 1,50 lần so với mức lương tối thiểu chung”.

3. Nội dung tóm tắt Nghị quyết

Quy định chế độ thù lao đối với **người không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu** giữ chức danh lãnh đạo **chuyên trách** tại các hội có tính chất đặc thù có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể:

- Chủ tịch hưởng thù lao hàng tháng bằng **1,50** lần so với mức lương cơ sở.
- Phó Chủ tịch hưởng thù lao hàng tháng bằng **1,00** lần so với mức lương cơ sở.

Thời gian thực hiện: Từ ngày **01** tháng **01** năm **2021**.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, P.TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình